

Số: 286/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 08 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 958/2020/TLST-HNGĐ Ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: ông Cao Văn L, sinh năm 1983
Hộ khẩu thường trú: xóm A, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.
Địa chỉ: Căn hộ A chung cư B, Số C đường số D, khu phố 9, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: bà Đỗ Thị Đại V, sinh năm 1978
Hộ khẩu thường trú: A Nguyễn Tạo, Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Căn hộ A chung cư B, Số C đường số D, khu phố 9, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Cao Văn L và bà Đỗ Thị Đại V “theo Giấy chứng nhận kết hôn số 182 do Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/6/2017 cho ông Cao Văn L và bà Đỗ Thị Đại V”.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Văn Bảo Long, sinh ngày 27/4/2017.

Ly hôn hai bên thống nhất giao con chung cho bà Đỗ Thị Đại V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Cao Văn L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, thực hiện cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 03 năm 2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực và người có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự trên số tiền gốc và khoảng thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Cao Văn L tự nguyện chịu và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Cao Văn L chịu nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0057795 ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, ông Cao Văn L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng